TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh,

Bà Bùi Thúy Mở.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 492/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn A, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Doãn K, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Văn A trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N quen nhau từ năm 2011, đến năm 2012 thì có quan hệ tình cảm, ngày 22 tháng 01 năm 2014 chị N đã sinh được cháu trai theo Giấy chứng sinh quyển số 02 do Trạm y tế xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015 (dự định đặt tên là Lê Tiến T). Trong thời gian chị N sinh con,

chị N vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Lê Doãn K, sinh năm 1975 ở địa chỉ thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên con của anh chưa được làm thủ tục khai sinh và vẫn do anh nuôi dưỡng. Tháng 7 năm 2017 chị N ly hôn anh K, ngày 12 tháng 12 năm 2017 anh kết hôn với chị N về ăn ở, chung sống cùng nhau tại thôn L, xã L, huyện T. Nay để bảo đảm quyền lợi cho anh và con, anh đề nghị Tòa án xác định anh là bố đẻ của cháu bé do chị N sinh ra như anh đã trình bày ở trên.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh A quen nhau từ năm 2011, đến năm 2012 thì có quan hệ tình cảm, ngày 22 tháng 01 năm 2014 chị sinh được cháu trai theo Giấy chứng sinh quyển số 02 do Trạm y tế xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015 (dự định đặt tên là Lê Tiến T). Trong thời gian sinh con, chị N vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Lê Doãn K, sinh năm 1975 ở địa chỉ thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, nên con chưa được làm các thủ tục tư pháp và do anh A nuôi dưỡng. Tháng 7 năm 2017 chị và anh K ly hôn, ngày 12 tháng 12 năm 2017 chị kết hôn với anh A và về ăn ở, chung sống tại thôn L, xã L, huyện T. Nay để bảo đảm các quyền lợi hợp pháp cho con, chị N đề nghị Tòa án xác định anh A là bố đẻ của cháu bé do chị sinh ra như đã trình bày ở trên. Chị N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Về chứng cứ: Giấy chứng sinh quyển số 02 do Trạm y tế xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015 ghi tên người mẹ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 có địa chỉ tại thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng đã sinh 01 con trai vào ngày 22 tháng 01 năm 2014 tại Trạm y tế xã Lập Lễ; dự định đặt tên con là Lê Tiến T. Tại Kết luận giám định số 60/2018/GĐSV ngày 22 tháng 7 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Lê Văn A và cháu dự định đặt tên là Lê Tiến T có mối quan hệ huyết thống Cha - Con.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật; việc Tòa án miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 89, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xác định anh Lê Văn A sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng là bố đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thị N sinh ra ngày 22 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng sinh quyển số 02 của Trạm y tế xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015, dự định đặt tên là Lê Tiến T; bị đơn nộp toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Doãn K đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Doãn K.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sự thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với Kết luận giám định số 60/2018/GĐSV ngày 22 tháng 7 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn A là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Việc chị Nguyễn Thị N nhận nộp toàn bộ án phí là phù hợp với quy định của pháp luật về nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Xác định anh Lê Văn A sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng là bố đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thị N sinh ra ngày 22 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng sinh quyển số 02 của Trạm y tế xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015, dự định đặt tên là Lê Tiến T.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng